TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI** Số: 123/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 224/2025/TLST- HNGĐ ngày 04/12/2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1997.

2/ Chị Võ Thị Ngọc Q, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng T và chị Võ Thị Ngọc Q và thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

Xét thấy các bên tự nguyện việc thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung và thỏa thuận như sau: Chị Võ Thị Ngọc Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 27/7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đây là các đương sự tự nguyện thỏa thuận, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, anh Nguyễn Hồng T thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Hồng T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung và thỏa thuận như sau: Chị Võ Thị Ngọc Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 27/7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Anh Nguyễn Hồng T thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Nguyễn Hồng T đã nộp theo biên lai số 0002760 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Hồng T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND KV 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- UBND xã Ngọk Bay;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình